

Hà nội, ngày 17 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Tên Công ty đại chúng : **Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**
- Năm báo cáo : 2018

I- Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số : 010 152 6991 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà nội cấp ngày 23/11/2018 (Lần 5).
- Vốn điều lệ : 115.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 115.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ : 87 - 89 Phố Hạ đình - Phường Thanh xuân trung - Quận Thanh xuân - TP Hà nội.
- Số điện thoại : (84-24) 38584310 - 38584165
- Số fax : (84-24) 38585038
- Website : www.rangdongvn.com.vn
- Mã cổ phiếu : RAL

Quá trình hình thành và phát triển:

- *Quá trình hình thành và phát triển :*
 - + Thành lập : Công ty cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông được thành lập theo quyết định số 21/2004/QĐ-BCN ngày 30/3/2004 của Bộ Công nghiệp (Nay là Bộ Công thương)
 - + Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần : 15/7/2004
 - + Niêm yết : ngày 06/12/2006 tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh
- *Các sự kiện khác :*

Năm 2000, Công ty được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới, lần lượt được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba, hạng Hai, hạng Nhất; Huân chương Độc lập hạng Ba, hạng Hai, hạng Nhất (hai lần) và Huân chương Chiến công về thành tích hoạt động sản xuất - kinh doanh, Bảo vệ nội bộ và trật tự an toàn xã hội, hoạt động đền ơn đáp nghĩa và trợ cấp xã hội.

Từ 2005 đến nay, hàng năm Công ty liên tục được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ Thi đua cho thành tích hoàn thành xuất sắc và toàn diện nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh dẫn đầu Ngành Công thương.

Từ năm 2012 đến nay, Rạng Đông luôn được Tổ chức báo cáo xếp hạng Việt Nam Report xếp trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, xếp trong 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam, 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam, được xếp trong 500 Doanh nghiệp Việt Nam thịnh vượng. Từ năm 2013 đến nay, Rạng Đông luôn được Forbes Việt Nam xếp trong 50 Công ty

niêm yết tốt nhất Việt Nam. Năm 2018 được “Chương trình đánh giá năng lực doanh nghiệp” của Viện nghiên cứu và Phát triển doanh nghiệp, Hội Kế toán Kiểm toán Việt Nam và Diễn đàn doanh nghiệp chứng nhận “Doanh nghiệp đạt chỉ số tài chính tốt nhất 2018”.

Bằng phần đầu quyết liệt và sức mạnh nội lực của mình, Công ty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông liên tục phát triển với tốc độ cao, ổn định, bền vững, doanh thu và lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước; và đóng góp tích cực cho hoạt động an sinh xã hội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh* :

+ Sản xuất kinh doanh các sản phẩm bóng đèn, vật tư thiết bị điện, dụng cụ chiếu sáng, sản phẩm thủy tinh và các loại phích nước;

+ Dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ;

+ Xuất nhập khẩu trực tiếp;

+ Tư vấn và thiết kế chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp (không bao gồm dịch vụ thiết kế công nghiệp);

+ Sửa chữa và lắp đặt thiết bị chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp;

+ Dịch vụ quảng cáo thương mại;

+ Dịch vụ vận chuyển hàng hoá;

+ Kinh doanh bất động sản;

+ Dịch vụ môi giới bất động sản, Dịch vụ quản lý bất động sản, Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, Dịch vụ tư vấn bất động sản.

- *Địa bàn kinh doanh* :

Ba kênh phân phối khu vực miền Bắc:

- Kênh truyền thống

- Kênh công trình dự án

- Kênh siêu thị hiện đại

Phòng bán hàng 2 gồm có bảy chi nhánh tại miền Trung và miền Nam:

- Chi nhánh Đà Nẵng: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Gia Lai, Kontum.

- Chi nhánh Nha Trang: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Khánh Hoà, Tuy Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng, Phú Yên.

- Chi nhánh Biên Hòa: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa Vũng Tàu, Bình Thuận.

- Chi nhánh TP Hồ Chí Minh: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại TP Hồ Chí Minh và các tỉnh: Tây Ninh.

- Chi nhánh Tiền Giang: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh.

- Chi nhánh Cần Thơ: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, An Giang.

- Chi nhánh Tây nguyên: (thành lập T3/2019) phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai Kontum.

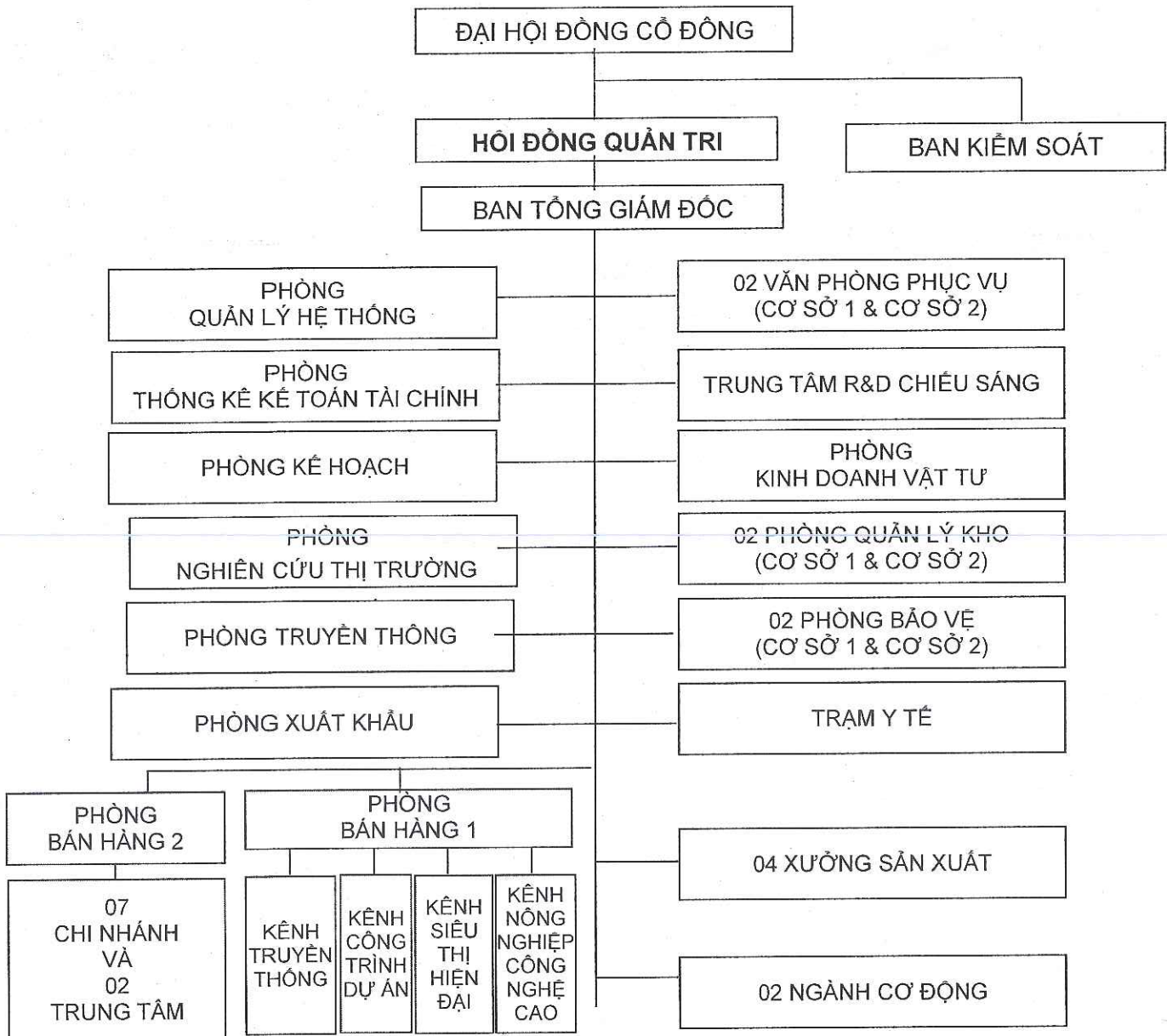
Ba Trung tâm dịch vụ tư vấn chiếu sáng:

- Trung tâm R&D Chiếu sáng.
- Trung tâm Kinh doanh Dịch vụ Chiếu sáng tại thành phố Hồ Chí Minh.
- Trung tâm Kinh doanh và tư vấn chiếu sáng Đà Nẵng.

Thị trường xuất khẩu:

Châu Âu	Châu Mỹ	Châu Phi	Châu Á	Châu Úc	Châu Đại Dương
France	Bolivia	Algeria	Bahrain	Australia	Fiji
Italia	Brazil	Angola	Bangladesh		
Ukraine	Cuba	Egypt	Cambodia		
U.K	U.S	Nigeria	China		
Czech	Veneruela	Sudan	India		
Russia			Indonexia		
			Irac		
			Iran		
			Japan		
			Jordan		
			Laos		
			Malaysia		
			Myanmar		
			Pakistan		
			Qatar		
			Saudi Arabia		
			South Korea		
			Sri Lanka		
			Syria		
			U.A.E		
			Ukraine		
			Yemen		

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



4. Định hướng phát triển.

Công ty đã hoàn thành việc xây dựng chiến lược, mục tiêu phát triển Công ty 2016-2020.

Theo đó :

4.1. *Sứ mệnh của công ty là* :”Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, hệ thống & giải pháp chiếu sáng Chất lượng - Tiện nghi - Tiết kiệm chi phí - Thân thiện môi trường, có tính sáng tạo cao, góp phần phát triển kinh tế xanh, nâng cao chất lượng cuộc sống, gia tăng giá trị cho cổ đông, nhân viên & khách hàng.”

4.2. *Tầm nhìn*:”Đến năm 2020: Trở thành doanh nghiệp hàng đầu dẫn dắt thị trường Việt Nam, tiên phong trong lĩnh vực cung cấp sản phẩm, dịch vụ, hệ thống và giải pháp chiếu sáng xanh, với sản phẩm điện tử - chiếu sáng rắn là sản phẩm chủ lực, chiến lược, mũi nhọn. Đến năm 2025, vững bước ra Thế giới. “

4.3. *Dựa trên giá trị cốt lõi* :”Đoàn kết - Kỷ cương - Chuyên nghiệp - Đổi mới sáng tạo - Cải tiến liên tục và Trung thực”.

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

Mục tiêu tổng quát: Dẫn đầu thị trường Việt Nam, hội nhập khu vực và quốc tế, chủ động tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, tăng tỷ trọng xuất khẩu đạt 30-40% tổng doanh thu, đưa thương hiệu Rạng Đông thâm nhập sâu vào thị trường G20, G7.

Mô hình tổ chức: Phát triển nhanh, bền vững dựa trên mô hình một trục hai cánh, cân bằng 6 khía cạnh BSC, nâng cao giá trị gia tăng (AV), năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) và vận hành hệ thống trên nền tảng ISO 9001:2015.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Làm chủ thông tin thị trường, thỏa mãn tối đa nhu cầu (hiện tại và tương lai), đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, dẫn dắt thị trường trong nước.
- Tăng trưởng hướng tới phát triển đồng thời cả thị trường nội địa và xuất khẩu – cả hai đều có vai trò quyết định, để Rạng Đông tự tin bước ra thế giới.
- Đa dạng hóa sản phẩm dựa trên lõi của Rạng Đông, cân bằng năng lực R&D - sản xuất - tiêu thụ, phát huy tối ưu lợi thế so sánh của Rạng Đông, với 02 nhóm sản phẩm chính: chủ lực - truyền thống và chủ lực - chiến lược - mũi nhọn, đẩy mạnh sản phẩm SKD.
- Phát triển kênh phân phối, hệ thống khách hàng gắn bó thủy chung, rộng, sâu, bền vững.
- Đột phá khâu marketing và truyền thông tích hợp truyền thống và hiện đại trên nền I 4.0.

II- Tình hình hoạt động trong năm :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm :

- Doanh thu : 3 637 105 279 406 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 259 179 173 313 đồng

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018 ĐHĐCĐ giao	Thực hiện năm 2018				
				Số lượng	So với TH 2017		So với KH 2018	
					± SL	%	± SL	%
A	B		1	2	3	4	5	6
1	Doanh thu tiêu thụ	Tỷ VNĐ	3 270	3 621	351	111 %	351	111%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	206	259	-12	96 %	53	126%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ		330	29	109,6%		

Năm 2018, Đảng bộ Công ty được Đảng bộ Khối công nghiệp Hà Nội xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Được xếp trong TOP 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, và Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam, tuy có suy giảm so với 2017.

Được xếp trong TOP 100 Doanh nghiệp Năng lực quản trị tài chính tốt nhất Việt Nam năm 2018 và 3 năm liền 2016 – 2018.

Được xếp TOP 10 Doanh nghiệp Nhân hiệu nổi tiếng Việt Nam.

Được xếp TOP 10 trong 61 sản phẩm công nghiệp chủ lực của Hà Nội 2018.

Kết quả 2018, năm thứ ba hoàn thành mục tiêu Chiến lược 2016 – 2020 Đại hội Đảng bộ công ty đề ra.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Doanh thu (tỷ)	2.660	2.940	3.270	3.621
Doanh thu/ người (tỷ)	1,04	1,25	1,51	1,78
Bình quân thu nhập (triệu/ người-tháng)	10,5	12	12,9	13,7
Cổ tức	35%	45%	50%	50%

2. Tổ chức và nhân sự :

2.1. Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Chức vụ	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ
1	Ông Nguyễn Đoàn Thăng	1943	1,86%	Tổng giám đốc	Kỹ sư điện - Cử nhân luật
2	Bà Ngô Ngọc Thanh	1953	0,51%	Phó Tổng giám đốc	Cử nhân kinh tế
3	Ông Vương Bích Sơn	1950	0,19%	Phó Tổng giám đốc	Kỹ sư Silicat
4	Ông Lê Quốc Khánh	1959	0,19%	Phó Tổng giám đốc	Kỹ sư Silicat
5	Ông Trần Trung Tường	1962	0,05%	Phó Tổng giám đốc	Kỹ sư cơ khí

* Ông Nguyễn Đoàn Thăng:

Ngày tháng năm sinh: 20/5/1943

Quê quán: Tiền Phong - Thường Tín - Hà Tây.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: 26 Phố Liên Trì, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện - Cử nhân Luật.

* Bà Ngô Ngọc Thanh:

Ngày tháng năm sinh: 12/7/1953

Quê quán: La Khê, Văn Khê, Hà đông - Hà Tây.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: Tổ 13 Hạ đình - Thanh xuân - Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

*** Ông Vương Bích Sơn:**

Ngày tháng năm sinh: 01/8/1950

Quê quán: Thị xã Hòn Gai - Tỉnh Quảng Ninh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: 15A Ngõ 61 Lạc Trung - Hai Bà Trưng - Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat.

*** Ông Lê Quốc Khánh:**

Ngày tháng năm sinh: 02/9/1959

Quê quán: Cẩm Khê - Thanh Hà - Hải Hưng.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: 34A Trần Phú - Điện Biên - Ba Đình - Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat.

*** Ông Trần Trung Tường:**

Ngày tháng năm sinh: 12/10/1962

Quê quán: Hải dương

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: số 50 ngõ 91- đường Hồng hà - Phúc xá - Ba Đình - Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: : Theo Nghị quyết của HĐQT số 1060/HĐQT-RĐ ngày 16/3/2019 về việc thay đổi Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT Công ty, bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông

* **Bà Ngô Ngọc Thanh:** Đã nghỉ việc theo thông báo và Nghị quyết số 1060/HĐQT-RĐ của HĐQT ngày 16/3/2019

* **Ông Nguyễn Đoàn Kết :** Được bổ nhiệm theo quyết định 1068 / NS-RĐ ngày 19/3/2019

Quê quán: Tiền Phong - Thường Tín - Hà Tây.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi ở hiện nay: 63 Phố Hàng Bè, P. Hàng bạc, Q. Hoàn Kiếm, Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên, lao động: 2 075 người .

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 05/05/2018 , công ty đã hoàn thành việc đầu tư các hạng mục lớn trong kế hoạch đầu tư năm 2018 .

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: không có .

4 Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	So sánh
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	2 573 741 528 838	3 399 066 729 479	132.07%
2	Doanh thu bán hàng và CCDV	3 275 136 547 576	3 637 105 279 406	111.05%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	3 270 236 572 727	3 621 263 784 191	110.73%
4	Giá vốn hàng bán	2 372 989 990 994	2 634 666 337 498	111.03%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	897 246 581 733	986 597 446 693	109.96%
6	Chi phí hoạt động và tài chính	648 221 631 145	762 201 043 177	117.58%
7	Thu nhập trước thuế	271 182 729 222	259 179 173 313	95.57%
8	Thu nhập sau thuế	214 314 086 035	204 327 255 372	95.34%
9	Tổng tài sản	2 380 850 012 498	2 739 793 760 821	115.08%
9.1	Tài sản lưu động	2 178 611 229 417	2 428 396 010 107	111.47%
9.2	Tài sản cố định	202 238 783 081	311 397 750 714	153.98%
9.3	Các khoản phải trả	1 642 042 941 283	1 917 774 237 460	116.79%
9.4	Nguồn vốn chủ sở hữu	738 807 071 215	822 019 523 361	111.26%
10	Nợ Ngân sách	301 431 373 175	330 328 051 198	109.59%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	2017	2018	So sánh
1	Hệ số thanh toán hiện tại	1.33	1.27	95.43%
2	Hệ số thanh toán nhanh	0.89	0.75	84.39%
3	Hệ số thanh toán tức thời	0.47	0.3	63.69%
4	Số ngày thu hồi nợ	82.91	94.01	126.14%

4.2.2- Các hệ số hoạt động

TT	Chỉ tiêu	2017	2018	So sánh
1	Doanh thu / Tổng tài sản (Asset turnover)	1.37	1.32	96.23%
2	Doanh thu / Tài sản cố định (Fixed asset turnover)	16.17	11.63	71.92%
3	Doanh thu / Tài sản lưu động (Current asset turnover)	1.50	1.49	99.34%
4	Doanh thu / Vốn chủ sở hữu	4.43	4.41	99.52%
5	Số vòng quay tài khoản phải thu	4.90	4.3	87.79%
6	Số vòng quay hàng tồn kho	3.28	2.65	80.80%
7	Số vòng quay vốn lưu động ròng	6.09	7.08	116.35%

4.2.3- Khả năng sinh lợi

TT	Chỉ tiêu	2017	2018	So sánh
1	Lãi gộp / Doanh thu	27.44%	27.24%	99.3%
2	Thu nhập sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	29.01%	24.86%	85.69%
3	Thu nhập sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	9.00%	7.46%	82.85%
4	Giá vốn hàng bán / Doanh thu	72.56%	72.76%	100.26%
5	Chi phí hoạt động / Doanh thu	19.82%	21.05%	106.19%
6	Thu nhập sau thuế / Doanh thu	6.55%	5.64%	86.1%

4.2.4- Một số chỉ tiêu về cổ phần

TT	Chỉ tiêu	2017	2018	So sánh
1	Giá trị sổ sách của cổ phiếu thường	64 244	71 480	111.26%
2	Giá thị trường/Giá sổ sách CP thường	2.07	1.26	60.82%
2	Earning per share (EPS)	18 636.01	17 767.59	95.34%
4	Chỉ số P / E (lần)	7.14	5.07	70.98%

4.2.5- Cơ cấu tài sản, nguồn vốn

TT	Chỉ tiêu	2017	2018	So sánh
1	Tài sản lưu động / Tổng tài sản	91.51%	88.63%	96.86%
2	Tài sản cố định / Tổng tài sản	8.49%	11.37%	133.8%
3	Tổng nợ / Vốn chủ sở hữu	2.22%	2.33%	104.97%
4	Tổng nợ / Tổng nguồn vốn	68.97%	70.0%	101.49%
5	Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	31.03%	30.0%	96.69%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 11 500 000 cổ phần.
- Toàn bộ là cổ phần phổ thông, được chuyển nhượng tự do.
- Không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
- Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ	11.500.000	100%
+ Cổ đông lớn	7.737.862	67,29%
+ Cổ đông nhỏ	3.762.138	32,71%
- Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân	11.500.000	100%
+ Cổ đông tổ chức	5.297.092	46,06%
+ Cổ đông cá nhân	6.202.908	53,94%
- Cổ đông trong nước và cổ đông ngoài nước	11.500.000	100%
+ Cổ đông trong nước	11.156.670	97,01%
+ Cổ đông ngoài nước	343.330	2,99%
- Cổ đông nhà nước và cổ đông khác	11.500.000	100%
+ Cổ đông Nhà nước	0	0%
+ Cổ đông khác	11.500.000	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có .

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất được yêu cầu đáp ứng theo tiêu chuẩn chung của Công ty. Quá trình sử dụng nguyên vật liệu được được kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các bộ phận sản xuất, cung ứng thông qua các báo cáo hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng như: báo cáo xuất nhập tồn nguyên vật liệu, tiêu hao so với định mức, nhằm sử dụng tiết kiệm, không thất thoát.

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm chính :

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng 2018
1	Hạt nhựa	Tấn	245
2	Thép	Tấn	2 308
4	Thủy tinh	Tấn	2 200
5	Bột huỳnh quang	Tấn	18
6	Bao bì hộp ngoài	Hộp	3 000 000
7	Bao bì hộp trong	Cái	51 000 000

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm:

100% các mảnh thủy tinh (ống đèn, bình phích, ...) được thu hồi để đưa lò nấu thủy tinh. Toàn bộ các bao bì dùng chứa đựng vật tư BTP được tận dụng , tái sử dụng nhiều lần .

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a) Lượng điện tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Cơ sở sản xuất	Lượng điện sử dụng (kWh)	
	Phục vụ hoạt động sản xuất	Phục vụ hoạt động gián tiếp
Cơ sở 1 (Hà Nội)	10.639.940	266.140
Cơ sở 2 (Bắc Ninh)	12.290.247	418.636

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Việc sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo nằm trong mục tiêu đã đề ra.

Các biện pháp, sáng kiến tiết kiệm năng lượng và kết quả của các biện pháp, sáng kiến cụ thể như sau:

* Giải pháp kỹ thuật:

- Cải tiến thiết bị/công nghệ giảm tiêu thụ điện: thay đổi công nghệ sơn tẩm silicon tự động, định kỳ kiểm tra thay thế dây nhiệt kém chất lượng, cải tiến hệ điều khiển nhiệt từ ON-OFF sang PID, tăng cường hiệu quả bảo ôn các lò sấy, ...

- Thay thế bóng đèn LED ở các vị trí chiếu sáng chung, công cộng,...

- Đưa hệ thống điều tiết áp lực khí nén bằng phương pháp điều khiển tự động tắt bật các máy cùng hệ thống

- Cải tiến giảm tiêu thụ nước: định kỳ bảo dưỡng hệ thống phun nước máy rửa ống và kiểm tra hệ thống đường ống cấp nước; bổ sung vòi hoa sen, sửa chữa các đường ống hở, ...

* Giải pháp hành chính, quản lý:

- Tăng cường phổ biến nâng cao ý thức sử dụng tiết kiệm điện, nước tại tất cả các bộ phận.
- Bổ sung các biển thông báo tiết kiệm điện, nước; tắt các trang thiết bị điện tại các khu vực hành chính khi không sử dụng.

6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Công ty ký hợp đồng cung cấp nước với Công ty CP Đầu tư xây dựng và kinh doanh nước sạch (Viwaco), và Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc.

Lượng nước sử dụng trung bình như sau:

Cơ sở sản xuất	Lượng nước sử dụng (m ³)	
	Phục vụ hoạt động sản xuất	Phục vụ hoạt động gián tiếp
Cơ sở 1 (Hà Nội)	75.538	13.900
Cơ sở 2 (Bắc Ninh)	102.256	10.693

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng 80% lượng nước dùng trong sản xuất được tái sử dụng; việc tái chế và tái sử dụng nước tại Công ty được sử dụng cho hệ thống làm mát máy, hệ thống làm mát không khí tại các xưởng sản xuất.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty thực hiện nghiêm túc, tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật về môi trường. Không có vi phạm bị xử phạt do không tuân thủ pháp luật về môi trường.

Để tăng cường giám sát và quản lý tốt hơn hoạt động bảo vệ môi trường, Công ty đã xây dựng và đang thực hiện duy trì Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 tại cơ sở 1 và sắp tới sẽ mở rộng sang cơ sở 2.

Các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động được phân loại, thu gom và chuyển giao xử lý theo đúng yêu cầu của pháp luật. Chất thải được phân loại tại nguồn, mỗi loại được chứa trong thùng rác có dấu hiệu nhận dạng riêng; khi đầy được chuyển về khu vực quy định.

Đối với CTNH: Công ty đã được cấp Sổ chủ nguồn CTNH. Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng và được cấp phép để vận chuyển và xử lý chất thải.

Ngoài ra để đảm bảo môi trường làm việc đạt yêu cầu nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, Công ty đã tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thông thoáng nhà xưởng, giảm độ ồn và trang bị hệ thống quạt hút, quạt công nghiệp, Công ty thực hiện đo đạc thông số môi trường làm việc định kỳ đạt yêu cầu của pháp luật.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lao động bình quân 2018: 2 075 người.

Mức thu nhập bình quân : 13.700.000 đ/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Xây dựng các quy định, nội quy về an toàn lao động, có kế hoạch bảo hộ an toàn hàng năm, kiểm tra phát hiện định kỳ và đã đầu tư cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động: chống nóng, quạt hút, thông gió, xử lý khí thải ..., tăng cường trang bị bảo hộ lao động để giảm thiểu bệnh nghề nghiệp.

Quan tâm chăm lo chế độ phúc lợi cho người lao động: chế độ bồi dưỡng độc hại tại chỗ, bồi dưỡng chống nóng, ca 3....

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo đúng quy định Nhà nước - 1 năm /lần; các vị trí nặng độc hại: 2 lần/năm; khám chuyên khoa cho lao động nữ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Tổ chức đào tạo thường xuyên cho người lao động tùy theo từng nhóm đối tượng qua các công việc hàng ngày với nội dung phù hợp yêu cầu của vị trí công việc.

- CBQL các cấp: phổ biến, đào tạo về mục tiêu chiến lược, phương pháp tổ chức triển khai thực hiện công việc... để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn.

- Công nhân lao động: đào tạo huấn luyện quy trình công nghệ, hướng dẫn công việc... để nâng cao trình độ, tay nghề phục vụ thiết thực trong công việc hàng ngày.

- Các khóa đào tạo 2018 :

TT	Khóa đào tạo	Tổ chức đào tạo	Đối tượng	Số lượng học viên	Kết quả	Đánh giá
1	Kỹ năng bảo dưỡng cơ khí và bảo dưỡng hệ thống điện	Đại học công nghiệp Hà Nội	Công nhân vận hành sản xuất	49 người	Đã hoàn thành	
2	Hướng dẫn sử dụng phần mềm iHCM	Công ty Hyperlogy	Cán bộ quản lý các cấp, các chương trình trọng tâm	31 người	Đang thực hiện	

6.6 Trách nhiệm đối với cộng đồng

- Năm 2018:

+ Ủng hộ quỹ vì Trường sa thân yêu : 90 triệu đồng.

+ Ủng hộ nước bạn Lào do vỡ đập thủy điện : 50 triệu đồng .

+ Hỗ trợ chương trình chiếu sáng học đường các tỉnh bị ảnh hưởng thiên tai : 2,1 tỷ đồng.

+ Ủng hộ đồng bào các tỉnh miền Trung, miền Nam và các tỉnh miền núi phía Bắc bị thiệt hại nặng nề do thiên tai, lũ lụt : 2,4 tỷ đồng.

+ Ủng hộ Hội truyền thống Trường Sơn : 200 triệu đồng

+ Ủng hộ Hội khuyến học Hà nội : 30 triệu đồng

Cùng nhiều chương trình hoạt động từ thiện khác. Tổng giá trị tài trợ hơn 5 tỷ đồng.

III - Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

1.1. Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 05/05/2018 giao nhiệm vụ cho Cơ quan điều hành các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018 như sau :

- Doanh thu bán hàng & CCDV	:	3 270 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế	:	206 tỷ đồng.
- Mức cổ tức năm 2018 là	:	50%

1.2. Kết quả thực hiện :

Các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh 2018 đạt tốt

Doanh thu: 3.621 tỷ, tăng 10,7% so 2017.

Nộp Ngân sách: 330 tỷ, tăng 10% so 2017.

Thu nhập CNVC đạt: 13,7 triệu/ người-tháng, tăng 6,2% so 2017.

Riêng chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 259 tỷ giảm 4,4% so 2017.

Bảo đảm cổ tức năm 2018 thanh toán bằng tiền mặt : 50% và thực hiện đúng kế hoạch ĐHĐCĐ phê duyệt.

Năm 2015, tại Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 24, đánh giá bối cảnh lúc đó Việt Nam hội nhập vào kinh tế khu vực và thế giới trong thời đại kinh tế tri thức. Song bối cảnh hiện nay đã thay đổi, đã là “Thời toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0”.

Sản phẩm chiếu sáng truyền thống năm 2016 chiếm tỷ trọng 50% doanh thu, 2017 còn 35% (tương ứng 1.150 tỷ) năm 2018 còn 6% (600 tỷ). Năm 2018, doanh thu sản phẩm chiếu sáng truyền thống giảm trên 500 tỷ, song tổng doanh thu toàn Công ty phải tăng trưởng 10,7% từ 3.270 tỷ tăng lên 3.620 tỷ.

Tình hình cạnh tranh trên thị trường rất khốc liệt, trước đây trên thị trường sản phẩm chiếu sáng truyền thống, chỉ có 5-7 đối thủ, đối thủ nước ngoài bị hạn chế bởi thuế nhập khẩu, đối thủ còn lại èo uột, Rạng Đông giữ vai trò chi phối. Ngày nay, thị trường cạnh tranh LED khác hẳn. Có trên 20 công ty nước ngoài xây dựng nhà máy sản xuất LED ở Việt Nam, có trên hàng nghìn doanh nghiệp nhập khẩu hàng trăm triệu đèn LED giá rẻ của Trung Quốc nhập khẩu vào Việt Nam.

2. *Tình hình tài chính : (Xem Bảng các chỉ tiêu tài chính)*

Trong điều kiện thị trường sản phẩm truyền thống suy giảm rất mạnh, sản phẩm mới cạnh tranh gay gắt, lợi nhuận 2018 đạt 95.34% so với 2017 là kết quả phấn đấu nỗ lực , gian khổ của CBNV công ty .

Về nguồn vốn : Năm 2018 vốn chủ sở hữu tiếp tục tăng và tăng 11.26% so cùng kỳ minh chứng cho việc vốn chủ sở hữu được bảo toàn và ngày càng tăng trưởng .

Tổng tài sản tăng 15.08% so cùng kỳ phản ánh quy mô phát triển bền vững và ổn định.

Doanh thu tăng ,nên tài sản lưu động tăng 11,47% so cùng kỳ, tăng tính linh hoạt, tính thanh khoản trong phân bổ tài sản.

Giá vốn bán hàng / Doanh thu tăng nhẹ so với 2018 :0.26% ; trong điều kiện công ty phải chịu những áp lực cạnh tranh về tiêu thụ sản phẩm ngày càng khốc liệt chi phí hoạt động/Doanh thu tăng 6.19% (chủ yếu là chi phí hỗ trợ tiêu thụ) nhưng kết quả cuối cùng là lợi nhuận sau thuế chỉ giảm 4,6% so cùng kỳ.

Công tác quản trị dòng tiền hiệu quả nhờ phương thức tiêu thụ hàng hoá và thu hồi công nợ phù hợp, không có nợ xấu trong hoạt động SXKD.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Xem phần III .1

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Thực hiện theo các kế hoạch, định hướng của HĐQT Công ty (mục IV.3) dưới đây và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán :

- 5.1 Chúng tôi đã hoàn thành các trách nhiệm của mình đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; cụ thể là báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- 5.2 Hệ thống kiểm soát nội bộ được chúng tôi xây dựng và duy trì nhằm đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Chúng tôi đã thông báo cho Quý vị biết về những đánh giá của chúng tôi về rủi ro mà Báo cáo tài chính có thể có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.
- 5.3 Tất cả các giao dịch đã được chúng tôi ghi chép trong tài liệu, sổ kế toán và đã được phản ánh trong Báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.
- 5.4 Chúng tôi đã sử dụng các giả định hợp lý để đưa ra các ước tính kế toán, kể cả ước tính về giá trị hợp lý.
- 5.5 Tất cả các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán và cần phải được điều chỉnh và thuyết minh theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng đều đã được chúng tôi điều chỉnh và thuyết minh.
- 5.6 Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch hay dự tính nào có thể làm sai lệch đáng kể số liệu kế toán bằng cách phân loại tài sản và khoản nợ đã được phản ánh trong báo cáo tài chính.
- 5.7 Chúng tôi đã xem xét tất cả các bút toán đề nghị điều chỉnh của Quý vị và đã thực hiện điều chỉnh các bút toán vào Báo cáo tài chính của chúng tôi.
- 5.8 Các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan đã được chúng tôi giải thích và thuyết minh một cách phù hợp theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- 5.9 Công ty chúng tôi có quyền sở hữu hợp pháp đối với tất cả các tài sản, không có tranh chấp liên quan tới các tài sản và không có các tài sản bị cầm cố cũng như thế chấp, ngoài các tài sản thế chấp đã thuyết minh trên Báo cáo tài chính.
- 5.10 Chúng tôi không có kế hoạch dừng sản xuất bất kỳ dòng sản phẩm nào có thể dẫn đến bất kỳ hàng tồn kho dư thừa hoặc quá hạn ngoài các hàng tồn kho quá hạn do không có đơn đặt hàng bán

hàng trong tương lai mà chúng tôi đã trích lập dự phòng đầy đủ. Không có bất kỳ hàng tồn kho nào được ghi nhận theo giá trị vượt quá giá trị thuần có thể thực hiện được.

- 5.11 Mọi giao dịch bán đều đã được chốt và không có bất cứ một thoả thuận biệt lập nào với khách hàng, hoặc một điều khoản bán hàng nào, cho phép trả lại hàng đã bán, ngoại trừ trường hợp hàng bị hư hỏng hoặc điều kiện khác thường được áp dụng trong trường hợp bảo hành.
- 5.12 Không có các thoả thuận về việc bồi thường nào có liên quan đến các tài khoản tiền và các khoản đầu tư của chúng tôi. Ngoại trừ những nội dung đã được công bố trong Báo cáo tài chính, chúng tôi hiện không có các thoả thuận về tín dụng nào khác.
- 5.13 Các khoản chi phí trả trước và chi phí phải trả trên Bảng cân đối kế toán được chúng tôi ghi nhận trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu và khả năng chắc chắn phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính.
- 5.14 Trong năm 2018, căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị chúng tôi đã tạm tăng nguyên giá tài sản cố định là lò thủy tinh không chì số tiền: 125.378.026.985 đồng. Tài sản cố định này đã bàn giao, đưa vào vận hành. Chúng tôi cam kết sẽ hoàn thiện đầy đủ hồ sơ quyết toán trong năm 2019.
- 5.15 Các chương trình khuyến mại của chúng tôi đảm bảo thực hiện theo đúng những qui định hiện hành của Nhà nước, chúng tôi cam đoan chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các chương trình này.
- 5.16 Đối với các khoản chi hỗ trợ bằng tiền cho các cá nhân, chúng tôi đảm bảo tính trung thực của các khoản chi này. Chúng tôi đã thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân vào Ngân sách Nhà nước đối với các khoản chi hỗ trợ bằng tiền.
- 5.17 Chúng tôi đã ghi nhận hoặc trình bày đúng đắn tất cả các khoản nợ phải trả, bao gồm các khoản nợ thực tế và nợ tiềm tàng và đã trình bày tất cả các khoản bảo lãnh cho bên thứ ba và các bên liên quan của Công ty trên các báo cáo tài chính.
- 5.18 Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, tất cả các khoản nợ tiềm tàng và các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ ba.
- 5.19 Tại thời điểm 31/12/2018, chúng tôi còn tồn tại một số khoản công nợ phải thu đã quá hạn thanh toán. Ban Tổng Giám đốc khẳng định rằng các khoản nợ này vẫn có khả năng thu hồi, Ban Tổng Giám đốc cam kết đôn đốc các chi nhánh thu hồi công nợ trong thời gian ngắn nhất và số liệu này cũng không ảnh hưởng trọng yếu đến BCTC.
- 5.20 Tại thời điểm 31/12/2018, chúng tôi còn tồn tại một số khoản công nợ phải trả tồn đọng. Chúng tôi sẽ rà soát và xử lý dứt điểm trong 6 tháng đầu năm 2019.
- 5.21 Tại thời điểm 31/12/2018, chúng tôi còn tồn kho một số vật tư, thành phẩm chậm luân chuyển. Tuy nhiên, theo xét đoán của chúng tôi, những vật tư, thành phẩm này vẫn đảm bảo tốt cho quá trình sản xuất và tiêu thụ, do đó, chúng tôi đánh giá không phải trích lập dự phòng cho những vật tư, thành phẩm này.
- 5.22 Trong năm 2018, Công ty đã tạm nộp thuế nhập khẩu đối với nguyên vật liệu dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Chúng tôi đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ, sẽ gửi lên Hải Quan trong thời gian 6 tháng đầu năm 2019 để được hưởng ưu đãi thuế. Chúng tôi tin tưởng rằng, với hồ sơ hiện có, chúng tôi sẽ được hoàn khoản thuế nhập khẩu đã nộp.

5.23 Căn cứ theo Hợp đồng thỏa thuận tài trợ Số 03/First/2b2/RANGDONG/Grant tháng 11/2016 giữa Ban quản lý Dự án “Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo thông qua Nghiên cứu, khoa học và Công nghệ” (Dự án First) với nhóm hợp tác “Nghiên cứu và phát triển công nghệ sản xuất, thử nghiệm và thương mại hóa sản phẩm Led dùng trong chiếu sáng nhân tạo nông nghiệp công nghệ cao tại thị trường Việt Nam” do Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông làm thành viên đứng đầu. Tổng kinh phí thực hiện Dự án là 3.710.147 USD tương đương gần 81 tỷ đồng. Trong đó, Dự án First tài trợ 48,8% kinh phí, nhóm hợp tác đối ứng tài trợ 51,2%. Thời gian thực hiện 32 tháng kể từ ngày ký thỏa thuận. Công ty đã đứng ra thực hiện dự án từ năm 2017. Tính đến thời điểm 31/12/2018, Dự án đã hoàn thành từng giai đoạn và đã được Dự án First phê duyệt kinh phí đầu tư là 21.294.935.164 đồng. Công ty thực hiện ghi tăng thu nhập khác trong năm tương ứng số tiền Công ty nhận được. Khoản tiền nhận được này Công ty không phải phân chia cho nhóm hợp tác do kinh phí đối ứng của các gói (hợp đồng) này do Công ty thực hiện chi trả. Chúng tôi cam kết khoản thu nhập mà chúng tôi nhận được là chính xác. Ngoài ra, chúng tôi tạm ghi nhận chi phí phát sinh của dự án tương ứng tỷ lệ theo hợp đồng thỏa thuận tài trợ. Khi dự án kết thúc chúng tôi cam kết sẽ tập hợp đầy đủ chi phí phát sinh làm căn cứ ghi nhận phù hợp doanh thu.

5.24 Chúng tôi đã cung cấp cho Hãng kiểm toán AASC:

- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà chúng tôi nhận thấy có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính như sổ, tài liệu, chứng từ kế toán và các vấn đề khác;
- Các tài liệu, thông tin bổ sung mà kiểm toán viên yêu cầu chúng tôi cung cấp để phục vụ cho mục đích kiểm toán;
- Quyền tiếp cận không hạn chế với những cá nhân trong đơn vị mà kiểm toán viên xác định là cần thiết nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán.
- Một số tài liệu có liên quan đến bí mật kinh doanh của Công ty như các định mức tiêu hao, chi tiết các khoản vay cá nhân, chúng tôi đã cung cấp đầy đủ cho Kiểm toán viên, tuy nhiên, chúng tôi không thể cung cấp các tài liệu phổ thông.

5.25 Chúng tôi đã công bố cho Quý vị các kết quả đánh giá của chúng tôi về rủi ro báo cáo tài chính có thể chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận.

5.26 Chúng tôi đã công bố cho Quý vị tất cả các thông tin liên quan đến gian lận hoặc nghi ngờ gian lận mà chúng tôi biết và có thể có ảnh hưởng đến đơn vị và liên quan đến:

- Ban Giám đốc;
- Những nhân viên có vai trò quan trọng trong kiểm soát nội bộ; hoặc
- Các vấn đề khác mà gian lận có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính.

5.27 Chúng tôi đã công bố cho Quý vị tất cả các thông tin liên quan đến các cáo buộc gian lận hoặc nghi ngờ gian lận có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của đơn vị mà chúng tôi được thông báo từ các nhân viên, nhân viên cũ của Công ty, các chuyên gia phân tích, các cơ quan quản lý hoặc những người khác.

5.28 Chúng tôi đã công bố cho Quý vị tất cả các trường hợp không tuân thủ hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật và các quy định mà ảnh hưởng của việc không tuân thủ đó cần được xem xét khi lập và trình bày báo cáo tài chính.

5.29 Chúng tôi đã công bố cho Quý vị danh tính của các bên liên quan của đơn vị và tất cả các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan mà chúng tôi biết.

Tất cả các giao dịch đã được ghi chép trong tài liệu, sổ kế toán và đã được phản ánh trong báo cáo tài chính.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

- a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)
 - b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động
 - c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương
- (Xem mục 6 phần III)

IV - Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong bối cảnh các sản phẩm chiếu sáng truyền thống suy giảm đột biến, nhờ định hướng chiến lược phát triển Công ty được đề ra đúng đắn, Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông đã hoàn thành kế hoạch tất cả các chỉ tiêu cơ bản về doanh thu, lợi nhuận, ... do ĐHĐCĐ năm 2018 đề ra (Số liệu nêu phần trên)

- Thu nhập bình quân CNVC tăng hơn năm trước..
- Các khối sản xuất trong Công ty đều đã thực hiện xuất khẩu được sản phẩm.

Trong sản xuất có những bước tiến bộ rất đáng kể nhờ thực hiện 3 bước chuyển đột phá, thông qua việc thực hiện 13 chương trình trọng tâm. Phong trào “ Thi đua làm theo lời Bác trong mọi công việc thường xuyên hàng ngày của tất cả mọi người ” đã tạo động lực, nét mới trong phong trào thi đua toàn Công ty, tạo tâm thế mới cho CBCNV toàn Công ty, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty, nhiều sáng kiến cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật đã góp phần tiết kiệm vật tư nhiên liệu, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm .

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thường xuyên, nghiêm túc bám sát nội dung, Nghị quyết của các ĐHĐCĐ thường niên, các Nghị quyết và chủ trương của HĐQT; Ban Tổng giám đốc đã tổ chức, triển khai và điều hành quyết liệt trong thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã được các ĐHĐCĐ thường niên quyết định với tinh thần trách nhiệm cao; Đoàn kết nội bộ tốt, gương mẫu đồng thời giữ được vai trò hạt nhân tổ chức, lôi cuốn và được tập thể CBCNLD, các tổ chức quần chúng Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong toàn Công ty ủng hộ.

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt các Nghị quyết ĐHĐCĐ và các nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty giao.

3. Các kế hoạch, định hướng phát triển của Hội đồng quản trị :

*** Định hướng kế hoạch 5 năm đến 2022.**

- Nhóm chỉ tiêu chủ yếu:
Đạt doanh thu 4.000 tỷ vào năm 2022.
- Cổ tức duy trì tối thiểu = 35% vốn điều lệ/ năm.
- Thu nhập và đời sống CBCNLD:
 - + Môi trường và điều kiện làm việc được cải thiện.
 - + Năng suất lao động tăng bình quân >8%/ năm.
 - + Mức thu nhập bình quân CBCNLD/ tháng tăng \geq 5%/ năm.

- Mô hình tổ chức, các trọng tâm đột phá và các mục tiêu tổng quát.

+ Phát triển nhanh và bền vững Công ty dựa trên mô hình một trục hai cánh, cân bằng 6 khía cạnh BSC, nâng cao giá trị gia tăng (AV), năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) và vận hành hệ thống trên nền tảng ISO-9001:2015.

+ Để thực hiện thành công chiến lược phát triển bền vững Công ty giai đoạn 2016-2020, trọng tâm trong nhiệm kỳ này của Công ty là triển khai hiện thực hóa Mô hình tăng trưởng Công ty, thực hiện thành công 3 đột phá chuyển đổi Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông:

- Đột phá chuyển Rạng Đông từ công ty tập trung vào quản lý sản xuất sang công ty tập trung vào khách hàng, thỏa mãn khách hàng, thỏa mãn các nhu cầu đã có, nhu cầu tiềm ẩn và nhu cầu tương lai, kỳ vọng của khách hàng (khách hàng bên ngoài và khách hàng nội bộ).

- Đột phá chuyển Rạng Đông từ công ty công nghệ lên Công ty công nghệ cao, có năng lực ứng phó với biến động của môi trường, tranh thủ và thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (F.I.R, I-4.0).

- Đột phá chuyển thành Công ty chuyên nghiệp.

+ Mục tiêu tổng quát của các chiến lược thành phần.

- Làm chủ thông tin thị trường, thỏa mãn tối đa nhu cầu và đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, dẫn dắt thị trường trong nước.

- Tập trung tăng trưởng thị phần. Thị trường nội địa là quyết định. Thị trường xuất khẩu là then chốt.

- Đa dạng hóa sản phẩm đồng tâm dựa trên lõi của Rạng Đông, cân bằng năng lực R&D - sản xuất - tiêu thụ; Phát huy tối ưu lợi thế so sánh của Rạng Đông với 2 nhóm sản phẩm chính: Chủ lực - Truyền thống và Chủ lực - Chiến lược - Mũi nhọn.

- Phát triển kênh phân phối, hệ thống khách hàng gắn bó thủy chung, rộng, sâu, bền vững. Đột phá khâu Marketing và truyền thông tích hợp truyền thống và hiện đại trên nền I-4.0.

- Làm chủ chuỗi cung ứng trên nền tảng công nghệ quản trị tiên tiến, chủ động tham gia chuỗi cung ứng khu vực và quốc tế. Thúc đẩy các mô hình liên minh, liên kết khoa học công nghệ, kinh doanh, tiêu thụ.

- Cân bằng nguồn lực, đồng bộ, cộng hưởng giá trị tạo lợi thế cạnh tranh dựa trên năng lực cốt lõi để phát triển bền vững.

- Một số lưu ý trong tổ chức, quản lý và điều hành Công ty.

+ Các thành tích mà Công ty chúng ta đã đạt được là trong điều kiện và môi trường cạnh tranh cũ. Các thành tích đó đã thuộc về quá khứ.

+ Động lực của cuộc Đổi mới lần thứ nhất đã không còn, động lực của cổ phần hóa đã suy yếu.

+ Điều kiện và môi trường cạnh tranh mới: gay gắt, khốc liệt hơn và biến đổi khôn lường. Trong năm, chỉ tính nhập khẩu chính ngạch đã có tới gần 4000 công ty nhập khẩu gần 300 triệu sản phẩm LED, chưa kể hàng nhập biên mậu, nhập lậu, trốn thuế. Vị thế cạnh tranh của Rạng Đông trên thị trường đang gặp vô vàn thách thức.

+ Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) đã chính thức hình thành, 16 FTA (Hiệp định thương mại tự do) đã có hiệu lực, đã ký kết hoặc đang thỏa thuận.

+ Công nghệ LED đang phá vỡ mô hình kinh doanh truyền thống. Sản phẩm chiếu sáng LED đang mạnh mẽ chuyển dịch tầng công nghệ theo cuộc cách mạng I-4.0, biến đổi và phát triển nhanh chưa từng thấy nhưng cũng đầy tiềm ẩn, rủi ro.

+ Tình hình trật tự thế giới mới đang có nhiều biến động , kinh tế phục hồi chậm, khủng hoảng kinh tế, chiến tranh, biến động chính trị ở nhiều thị trường xuất khẩu chính của Rạng Đông (Mỹ La tinh, Trung Đông, ...), xu hướng đan xen vừa đẩy mạnh tự do hóa thương mại, vừa bảo hộ hướng nội là những biến động khôn lường không dễ dự báo được.

V- Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (Theo Nghị quyết của HĐQT số 1060/HĐQT-RĐ ngày 16/3/2019 về việc thay đổi Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT Công ty, bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu CP	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đoàn Thăng	1943	1,858%	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Nguyễn Đoàn Kết	1961	0,02%	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Bà Lê Thị Kim Yến	1959	15,126%	Ủy viên Hội đồng quản trị
4	Trần Trung Tường	1962	0,05%	Ủy viên Hội đồng quản trị

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có .

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Được sự tin tưởng và ủng hộ tuyệt đối của đại đa số cổ đông, nhận thức rõ trách nhiệm được cổ đông giao phó, HĐQT đã thường xuyên tranh thủ được sự quan tâm lãnh đạo, định hướng của BCH Đảng bộ Công ty, tranh thủ ý kiến tham gia của các cổ đông lớn, phối hợp tốt với Ban kiểm soát, với các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty đã xây dựng được một tập thể CBCNLĐ “Đoàn kết - Kỷ cương - Chuyên nghiệp - Đổi mới sáng tạo - Cải tiến liên tục và Trung thực “ với bộ gen 6T “ Tận tâm - Tận lực - Tự giác - Tự tin - Tự trọng - Trung thực”, luôn luôn hăng hái thi đua, phấn đấu không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, xây dựng Công ty phát triển bền vững, hài hòa quyền lợi và trách nhiệm giữa Công ty với cổ đông, Nhà nước và người lao động.

HĐQT đã nghiêm túc chỉ đạo , lãnh đạo thực hiện tốt các Nghị quyết ĐHĐCĐ; Tập thể HĐQT và từng thành viên HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cổ đông và CBCNLĐ toàn Công ty, gương mẫu, đoàn kết và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao phó.

1.4. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty : 4/4

2. Ban kiểm soát :

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu CP	Chức vụ
1	Ông Quách Thành Chương	1981	0,01%	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Lê Thị Ngọc	1957	0%	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Bùi Xuân Hĩnh	1959	0,08%	Thành viên Ban kiểm soát

Hoạt động của Ban kiểm soát:

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng đông, Ban kiểm soát hoạt động độc lập, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh và việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng Cổ Đông của toàn Công ty và của Bộ máy quản lý điều hành Công ty. Trong năm qua, Ban kiểm soát đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính, có những hoạt động kiểm soát có hiệu quả trong công tác phòng ngừa rủi ro trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích :

- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát : thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 họp ngày 05 tháng 05 năm 2018 .

- Các khoản lương , thưởng : theo hiệu quả SXKD từng kỳ .

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty : Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng đông.

VI - Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (Gửi kèm)
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Gửi kèm)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Đoàn Thăng

